

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16/3/2023.

“Về Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính và ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tất Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2022/TLST- HNGĐ ngày 09/8/2022 về “Hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐ-HPT ngày 28/02/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thúy M**, sinh năm 2000

Bị đơn: Anh **Bùi Tiến D** sinh năm 1994

Đều cư trú tại: Xóm Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

(Chị M có mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thúy M trình bày:

Chị Bùi Thúy M và anh Bùi Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Chị M cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ chuyện mẹ chồng nàng dâu. Vào thời gian năm 2019 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn anh D tức giận tát và bóp cổ chị M, cộng với việc ghen tuông rồi dọa giết. Trong lúc mang thai được 03 tháng tuổi, chị M phải làm việc quá sức, lại thêm áp lực tinh

thần từ nhà chồng dẫn tới việc xảy thai. Sau đó, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ tháng 6/2022 cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, nên chị M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bùi Tiến D.

Về con chung, chị M và anh D có 01 con chung là cháu Bùi Duy T, sinh ngày 10/12/2018. Thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu T được bố và ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M mong muốn sau khi vợ chồng ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con. Trường hợp anh D có mong muốn nuôi dưỡng con thì chị M cũng đồng ý. Về phần cấp dưỡng nuôi con chị M sẽ cấp dưỡng theo điều kiện và khả năng của mình.

Về tài sản và công nợ chung: Chị M trình bày không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không nợ tổ chức tín dụng nào.

Về ý kiến của bị đơn (anh Bùi Tiến D): Sau khi nhận được thông báo thụ lý giải quyết vụ án, anh D và chị M cùng có mặt tại Tòa án. Quá trình làm việc, anh D xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, về con chung hai vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Duy T, sinh ngày 10/12/2018. Tài sản và công nợ chung không có.

Về yêu cầu ly hôn của chị M, anh D không đồng ý nên không tự mình trình bày lời khai bằng văn bản và cũng không ký vào bất kỳ văn bản nào, nên Tòa án phải tiến hành lập biên bản làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh D nhưng đều vắng mặt. Gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, từ đó không ghi được lời khai của anh D và không tiến hành kiểm tra chứng cứ và hòa giải được.

** Những vấn đề thống nhất và không thống nhất:*

- Về tình cảm vợ chồng; con chung; tài sản và công nợ chung, chị M và anh D không thống nhất được.

** Kết quả xác minh:* Bà Bùi Thị R (mẹ đẻ anh D) và chính quyền địa phương xác nhận, chị M và anh D kết hôn với nhau hợp pháp.

Bà R cho rằng, vợ chồng chị M và anh D mâu thuẫn là do ghen tuông. Chị M không thích nghi cuộc sống nghèo khó của gia đình nhà chồng và đã ly thân nhau từ tháng 6/2022 đến nay.

Về con chung, chị M và anh D có 01 con chung cháu Bùi Duy T, sinh ngày 10/12/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu T được bố và ông bà nội trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ đó đến nay.

Về tài sản và công nợ chung, bà R xác nhận, chị M và anh D không có tài sản chung và cũng không nợ ai.

Về thủ tục tổng đạt, bà R và đại diện chính quyền địa phương xác nhận, anh D được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản. Anh D có biết nhưng không có mặt tại Tòa án để giải quyết.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử; Thư ký; Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đầy đủ theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án nhiều lần tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh D đều vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 70; 71; 72; 177; 179; 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Về nội dung: Xét hôn nhân của chị Bùi Thúy M và anh Bùi Tiến D mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận đơn khởi kiện xử cho chị Bùi Thúy M được ly hôn với anh Bùi Tiến D là có căn cứ.

- Về con chung: Chị M đồng ý sau khi ly hôn, giao cháu Bùi Duy T, sinh ngày 10/12/2018 cho anh Bùi Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận ý kiến của chị M về việc cấp dưỡng nuôi con theo điều kiện và khả năng của mình.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị M trình bày không có, nên không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp thuộc trường hợp “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (anh Bùi Tiến D) đã được Tòa án nhiều lần tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh D đều không có mặt. Căn cứ vào các Điều 70; 71; 72; 177; 179; 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thúy M và anh Bùi Tiến D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị M và anh D không có hạnh phúc, mặc dù cả hai đều đã cố gắng nhưng không thay đổi làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh D và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị M và anh D có một con chung là cháu Bùi Duy T, sinh ngày 10/12/2018. Kể từ thời gian tháng 6/2022 vợ chồng ly thân cháu T được anh D và ông bà nội trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Tại phiên tòa, chị M đồng ý tiếp tục giao con cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét ý kiến của chị M và tình hình thực tế cháu T1 đang ở với bố và ông bà nội, để đảm bảo cuộc sống ổn định và điều kiện ăn ở của con nên tiếp tục giao cho anh D1 trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về phần cấp dưỡng nuôi con, chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo điều kiện và khả năng của mình. Đối với người được trực tiếp giao con là anh D, do vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thiếu phần yêu cầu của mình nên chưa đề cập giải quyết trong lần giải quyết này. Trường hợp anh D có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về tài sản và công nợ chung: Chị Bùi Thúy M và anh Bùi Tiến D không có tài sản và công nợ chung. Do vậy, không đề cập giải quyết ở phần quyết định.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thúy M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bùi Thúy M với anh Bùi Tiến D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thúy M được ly hôn với anh Bùi Tiến D.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn, giao cháu Bùi Duy T, sinh ngày 10/12/2018 cho anh Bùi Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về phần cấp dưỡng nuôi con, chị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo điều kiện và khả năng của mình. Đối với người được trực tiếp giao con là anh D, do vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thiếu phần yêu cầu của mình nên chưa đề cập giải quyết trong lần giải quyết này. Trường hợp anh D có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thúy M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0005192 ngày 09/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thúy M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/3/2023). Anh Bùi Tiến D vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
 - VKS ND tỉnh Hòa Bình;
 - VKSND huyện Kim Bôi;
 - Chi cục THA-DS huyện Kim Bôi;
 - Sở tư pháp tỉnh HB;
 - UBND xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa

